

UBND PHƯỜNG HỒNG AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THAH

Hồng An, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. CÁC CĂN CỨ

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
2. Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/12/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;
3. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
4. Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;
5. Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;
6. Công văn 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;
7. Công văn 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;
8. Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;
9. Công văn 1315/BGDĐT- GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

10. Công văn 681/BGDĐT- GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

11. Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

12. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn CSVN trong các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

13. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

14. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

15. Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

16. Công văn 1900/SGDĐT-TrH ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông từ năm học 2021-2022.

17. Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

18. Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

19. Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

20. Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về quy định về dạy thêm, học thêm;

21. Công văn 4555/BGDĐT- GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

22. Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

23. Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

24. Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

25. Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

26. Công văn số 5997/SGDDĐT-GDTH, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc quản lý các Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

27. Công văn số 126/VHXXH ngày 03/9/2025 của Phòng Văn hóa Xã hội phường Hồng An về việc hướng dẫn hoạt động liên kết đào tạo, bồi dưỡng giữa trung tâm và cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

28. Công văn số 129/VHXXH ngày 03/9/2025 của Phòng Văn hóa Xã hội phường Hồng An về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học An Hồng xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025- 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 16/06/2025 có hiệu lực từ 01/7/2025, phường Hồng An được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Quán Toan, phường An Hồng, cùng một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường An Hưng, Đại Bản, Lê Thiện và Tân Tiến. Phường Hồng An không chỉ kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa mà còn mang trong mình tiềm năng để trở thành một trung tâm mới của thành phố. Tổng diện tích của phường mới ước tính khoảng 15,03 km² với dân số hơn 37,218 người, tạo nên một khu vực đông đúc và giàu tiềm năng. Phường Hồng An nằm ở khu vực phía Bắc của thành phố Hải Phòng, với vị trí chiến

lược gần các tuyến giao thông huyết mạch và các khu vực kinh tế trọng điểm. Các tuyến giao thông quan trọng như quốc lộ 5 và các tuyến đường thủy dọc sông Cấm giúp phường dễ dàng kết nối với trung tâm Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Vị thế đặc biệt đã tạo cho Hồng An những tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế. Trình độ dân trí của người dân ngày càng cao, có nhận thức tiên bộ hơn về giáo dục, có trách nhiệm trong việc phối hợp với nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con em học tập, mong muốn và kỳ vọng vào kết quả học tập của con em mình.

Chính quyền địa phương 2 cấp vừa tạo nhiều điều kiện và cơ hội cho công tác giáo dục học sinh của nhà trường, đồng thời cũng là áp lực đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ, nhân viên nhà trường phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nỗ lực hoàn thành công việc để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Học sinh (đến thời điểm 08/9/2025): 1256 em

Khối	1	2	3	4	5	Tổng
Số lớp	06	06	06	07	07	33
Số HS	252	233	244	264	263	1256

- Tỷ lệ học sinh/lớp : 39 em/lớp

- Học sinh khuyết tật: 9 (Khối 1: 01 ; Khối 2 : 02 ; Khối 3: 04 ; Khối 4: 0 ; Khối 5: 02)

- Học sinh học 2 buổi/ngày : 100%

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên : 69

CBQL		GV			NV	
HT	PHT	BC	HĐP	HĐT	BC	HĐ
01	01	51	3	0	02	11
02		54			13	

- Cơ cấu giáo viên: 54

Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GV. TPT
45	2	2	4	1

- Cơ cấu nhân viên: 13

Kế toán	TVTB	Bảo vệ	Nấu ăn	Lao công
1	1	2	7	2

- Trình độ đào tạo của CBQL và giáo viên: 56

Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp
3	47	6	0	0

3. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng

Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp và đảm bảo đủ các phòng học, có đủ các phòng học bộ môn cơ bản và các phòng làm việc, phòng chức năng. Cụ thể :

- Diện tích toàn trường : 10.050 m². Trung bình : 8,0 m²/HS, so với chuẩn vẫn còn thiếu 2 m²/HS.

- Có đủ 32 phòng học cho 32 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Oorgan). Có 5 màn hình thông minh, có 6 bảng tương tác.

- Có 9 phòng chức năng: 2 phòng làm việc của BGH, 1 phòng thư viện thiết bị, 1 phòng Đội, 1 phòng Kế toán, 1 phòng truyền thống, 1 phòng Hội trường, 1 phòng Y tế; 1 nhà bảo vệ. Các phòng chức năng xây dựng kiên cố và có đủ trang thiết bị làm việc.

- Có khu nhà ăn bán trú (1 phòng bếp, 2 phòng ăn, 2 phòng ngủ) đầy đủ trang thiết bị hiện đại.

- Có nhà đa năng rộng 360m²

4. Điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu thị, nội bộ nhà trường đoàn kết. Có nhiều giáo viên trẻ, hăng hái, nhiệt tình cống hiến.

- Bình quân sĩ số học sinh/ lớp không đông, là điều kiện thuận lợi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Khuôn viên trường rộng, thoáng đãng, cảnh quan môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp, có đủ phòng học, có các phòng học bộ môn, phòng chức năng. 100% các lớp được trang bị màn hình tương tác, máy chiếu, ti vi để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học.

- Trường được Đảng ủy, HĐND, UBND phường Hồng An quan tâm sâu sắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi.

4.2. Điểm yếu:

- Các khu phòng học, nhất là khu nhà A, B đang có dấu hiệu xuống cấp, hệ thống cửa gỗ bị mục mọt, gạch nền bị phồng, vỡ, tường và trần một số phòng học, hành lang bị thấm dột nước, khu nhà vệ sinh ở dãy nhà 3 tầng đã hỏng nhiều năm chưa sửa chữa được.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề năm học của ngành “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”, xây dựng trường học 5 tốt "môi trường giáo dục tốt - quản lý tốt - dạy tốt - học tốt - phục vụ tốt".

Xây dựng trường học hạnh phúc, thực hiện sứ mạng “Tạo ra chất lượng giáo dục thật, ổn định, bền vững và phát triển, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế”; thực hiện tôn chỉ hành động “Nâng niu, chăm sóc từng học sinh để mỗi em đều có cơ hội phát triển”; thực hiện mục tiêu chương trình giáo dục cấp tiểu học “Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt”; đảm bảo giáo dục toàn diện học sinh, hài hòa giữa thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Phân đầu năm học 2025-2026, nhà trường đạt các chỉ tiêu sau:

1. Về hình thức tổ chức dạy học

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 3,4,5 được học môn Tin học chính khóa 1 tiết/tuần và Tiếng Anh 4 tiết/tuần trong chương trình GDPT 2018;
- 100% học sinh khối lớp 2 được học Tin học tự chọn 1 tiết/tuần, Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần.

2. Về chất lượng giáo dục

* Chất lượng đại trà:

- 100% học sinh HTXS/HTT và Hoàn thành các môn học.
- 100% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt về năng lực, phẩm chất.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

* Học sinh năng khiếu:

- Phân đấu duy trì 100% các lớp có từ 30% học sinh tham gia các sân chơi, giao lưu học sinh giỏi ở tất cả các môn học, ở các cấp (phường/thành phố/quốc gia và quốc tế) với hình thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến. Phân đấu có đội tuyển học sinh tham gia và đạt giải ở các sân chơi trực tiếp về Robotacon (lập trình Robot), sáng tạo AI, Tin học trẻ, Sơn ca, Múa, Vẽ tranh, Thiếu nhi dẫn chương trình, Cờ vua,

* Khen thưởng theo Thông tư 27:

- Hoàn thành xuất sắc và có thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 88% trở lên. Cụ thể:

Kết quả học tập:

Khối	Sĩ số	HTXS		HTT		HT	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	252	184	73%	43	17%	28	10%
2	233	166	71%	44	19%	23	10%
3	244	166	68%	51	21%	27	11%
4	264	164	62%	68	26%	32	12%
5	263	155	59%	71	27%	37	14%
Tổng	1256	835	66,5%	277	22%	147	11,5%

Năng lực, Phẩm chất

Khối	Sĩ số	Năng lực		Phẩm chất	
		Tốt	Đạt	Tốt	Đạt

		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	252	229	91%	23	9%	229	91%	23	9%
2	233	207	89%	26	11%	207	89%	26	11%
3	244	209	86%	35	14%	209	86%	35	14%
4	264	224	85%	40	15%	224	85%	40	15%
5	263	226	86%	37	14%	226	86%	37	14%
Tổng	1256	1095	87%	161	13%	1095	87%	161	13%

Khen thưởng theo TT27:

Khối	Số	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	252	184	73%	43	17%
2	233	166	71%	44	19%
3	244	166	68%	51	21%
4	264	164	62%	61	23%
5	263	155	59%	71	27%
Tổng	1256	835	66,5%	270	21,5%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Môn học, thời lượng và số tiết học

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn

hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... .

- Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.
- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,....

1.1. Môn học:

- Đối với lớp 1: Dạy 7 môn học và 1 hoạt động giáo dục.
- Đối với lớp 2: Dạy 7 môn học và 1 hoạt động giáo dục.
- Đối với lớp 3: Dạy 10 môn học và 1 HĐGD.
- Đối với lớp 4: Dạy 11 môn học và 1 HĐGD.
- Đối với lớp 5: Dạy 11 môn học và 1 HĐGD.
- Triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh với hình thức linh hoạt, phù hợp, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Đối với lớp 1,2,3,4,5 đã có tài liệu bản mềm nội dung giáo dục địa phương. Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” ở lớp 4,5 bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương”. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5, tương đương 4 tiết/năm học.

- Chủ động triển khai thực hiện nội dung giáo dục STEM/STEAM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể: Trong năm học, mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 1 chủ đề dạy học Stem/Steam trong chương trình, hình thức là bài dạy Stem/Steam, mỗi lớp đều có ít nhất 1 sản phẩm Stem. Ngoài ra, tổ chức dạy học liên kết chương trình Stem Robotics. Phấn đấu thành lập được Câu lạc bộ Sáng tạo Robot (Robocon) đối với các em học sinh ham tìm hiểu và khám phá khoa học, hứng thú với việc chế tạo và điều khiển Robot.

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương và các hoạt động khác dưới hình thức Câu lạc bộ. (có phụ lục 1.2; 1.3 kèm theo)

1.2. Thời lượng và số tiết học: (có phụ lục 1.1 kèm theo)

- Học 2 buổi/ngày; 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần; 7 tiết/ngày: sáng 4 tiết, chiều 3 tiết, tiết cuối buổi chiều thực hiện QLHSNG;

- Buổi học thứ 10 học 3 tiết liên kết: Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, Stem Robotics, Toán tư duy.

- Các tiết chính khóa: Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT;

- Các tiết tăng cường: thực hiện phù hợp theo từng khối lớp và điều kiện nhà trường.

- Các tiết liên kết: thực hiện theo nhu cầu người học.

- Quản lý HSNH: không quá thời gian tương đương 2 tiết học từ sau tiết học thứ 3 buổi chiều các ngày thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần.

Cụ thể:

- *Đối với lớp 1:*

- + Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 26 tiết trong chương trình bắt buộc; 7 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 2:*

- + Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 25 tiết trong chương trình bắt buộc; 3 tiết tự chọn (Tiếng Anh : 02 tiết, Tin học: 01 tiết); 4 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 3:*

- + Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 28 tiết trong chương trình bắt buộc; 4 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 4:*

- + Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: mỗi tuần có 30 tiết trong chương trình bắt buộc; 2 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 5:*

- + Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: mỗi tuần có 30 tiết trong chương trình bắt buộc; 2 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

1.3. Quy định sắp xếp thời khóa biểu:

- Các tiết Toán, Tiếng Việt chính khóa ưu tiên xếp vào buổi sáng.

- Thời lượng: Ngày học 2 buổi xếp 7 tiết, sáng 4 tiết, chiều 3 tiết. Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ từ tiết thứ 4 của các buổi chiều theo nhu cầu của phụ huynh.

- Thời gian học:

+ Buổi sáng: Từ 7h10' đến 10h35'. Trong đó, thời gian đầu giờ từ 7h15' đến 7h35': Thể dục buổi sáng, thực hiện công việc nội vụ lớp học. Tiết 1 bắt đầu lúc 7h40'.

+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 16h35'. Trong đó, thời gian đầu giờ buổi chiều từ 13h30' đến 13h40', thực hiện công việc nội vụ lớp học.

- Giáo viên dạy tiết cuối của buổi chiều phụ trách thời gian cuối tiết học và hướng dẫn học sinh ra về theo quy định “Công trường An toàn giao thông” của nhà trường.

- Thời gian tiết học: Các tiết học và quản lý ngoài giờ bố trí 35 phút.

- Chuyển tiết sau mỗi tiết học: 5 phút

1.4. Kế hoạch dạy học các môn học: (có phụ lục kèm theo)

2. Phân công chuyên môn: (TKB kèm theo)

- Tổng số GV toàn trường: 53 đ/c. Trong đó:

+ 42 đ/c GV văn hóa (32 GVCN, 10 GV buổi 2)

+ 02 GV Âm nhạc

+ 02 GV Mỹ thuật

+ 04 GV Tiếng Anh

+ 02 GV Tin học

+ 01 đ/c GV TPT Đội

**. Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh tham gia CLB theo nhu cầu:*

Stt	Năng khiếu	GV
1	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Nghĩa Chu Thị Huê Nguyễn Kim Khánh Nguyễn Thị Hoa
2	Âm nhạc, Sơn ca	Hà Thị Thùy Vũ Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Hồng Lĩnh
3	Mỹ thuật	Phạm Thị Mai Hương Trần Thị Trang
4	Kể chuyện	Nguyễn Thị Ngọc Ánh

		(và các GVCN)
5	Cờ vua, đá cầu	Nguyễn Thị Ngọc Ánh và các Huấn luyện viên
6	Các sân chơi trí tuệ	Giáo viên chủ nhiệm

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và nhu cầu người học

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương và các hoạt động khác dưới hình thức Câu lạc bộ.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học

HỌC KỲ I

Tuần	Thời gian	Ngày nghỉ trong tuần
1	08/9-12/9/2025	
2	15/9-19/9/2025	
3	22/9-26/9/2025	
4	29/9-03/10/2025	
5	06/10-10/10/2025	Hội nghị CB, VC, NLĐ
6	13/10-17/10/2025	
7	20/10-24/10/2025	
8	27/10-31/11/2025	
9	03/11-07/11/2025	Khối 4,5: Sáng thứ Sáu (7/11) kiểm tra giữa kỳ I
10	10/11-14/11/2025	
11	17/11-21/11/2025	Nghỉ cả ngày thứ Năm (20/11) Tổ chức ngày NGVN
12	24/11-28/11/2025	
13	01/12-05/12/2025	
14	08/12-12/12/2025	

15	15/12-19/12/2025	Thứ Sáu (19/12) tổ chức HKPD
16	22/12-26/12/2025	
17	29/12-02/01/2026	Nghỉ cả ngày thứ Năm 01/01: Tết Dương lịch
18	05/01-09/01/2026	Nghỉ cả ngày thứ Tư 07/01: Kiểm tra cuối HKI; Thứ Năm 08/01: HS nghỉ học, GV chấm bài KT
HỌC KỲ II		
19	12/01-16/01/2026	
20	19/01-23/01/2026	
21	26/01-30/01/2026	
22	02/02-06/02/2026	
23	09/02-13/02/2026	
	16/02-20/02/2026	HS nghỉ Tết Nguyên Đán
24	23/02-27/02/2026	
25	02/03-06/3/2026	Trải nghiệm học sinh toàn trường, phạm vi ngoài nhà trường. Dự kiến: - Trải nghiệm ½ ngày: Khu di tích Bạch Đằng Giang và bãi cọc Cao Quỳ tại TP Thủy Nguyên (cũ). - Trải nghiệm 1 ngày: Thăm Lăng Bác Hồ và Bảo tàng Hồ Chí Minh tại thủ đô Hà Nội (Có thể thay đổi địa điểm theo tình hình thực tế)
26	09/3-13/3/2026	
27	16/3-20/3/2026	
28	23/3-27/3/2026	Sáng thứ Sáu (27/3): Khối 4,5 kiểm tra giữa kỳ II
29	30/3-03/4/2026	
30	06/4-10/4/2026	

31	13/4-17/4/2026	
32	20/4-24/4/2026	
	27/4-01/5/2026	27/4: Nghi bù Giỗ Tổ Hùng Vương ngày; 30/4&01/5: Nghi lễ. HS ôn tập ngày 28,29/4
33	04/5-08/5/2026	Thứ Tư, ngày 06/5: Kiểm tra môn TV, Toán cuối kỳ II; Thứ Năm, thứ Sáu ngày 7,8/5 GV chấm bài
34	11/5-15/5/2026	
35	18/5-22/5/2026	
	18/5-29/5/2026	Tổng kết lớp, trường, xét hoàn thành HS lên lớp, HTCTTH

- Ngày tựu trường đối với lớp 1 ngày 25/8/2025, đối với các lớp 2,3,4,5 ngày 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến hết ngày 09/01/2026. Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2026.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học

- Tổ chức các tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất xây dựng TKB và kế hoạch dạy học các môn học, BGH duyệt và quyết định kế hoạch giáo dục, dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của học sinh, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Học sinh tự khám phá kiến thức, không thụ động nghe và học thuộc kiến thức.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh.

- Giao nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng học sinh trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện phương pháp để học sinh có kỹ năng tự học, biết cách đọc sách giáo khoa, tương tác với tài liệu học tập, biết cách suy luận, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống có trong giờ học và những tình huống mới.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, đặc biệt là thiết kế và sử dụng thiết bị dạy học số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dạy học.

2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT39 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. Tăng cường kỹ năng ra đề kiểm tra theo cấu trúc. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo rõ phân hóa học sinh. Đề kiểm tra phải được bảo mật. Chấm bài công bằng, khách quan, minh bạch.

Đánh giá học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng

việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Chú trọng đánh giá 5 phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Chú ý mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh; sử dụng phần mềm hồ sơ điện tử để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao/nghiệm thu chất lượng giáo dục đầu năm học và cuối năm học một cách nghiêm túc. Đánh giá thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, khen thưởng đúng mức, công bằng, khách quan, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tổ chức bán trú và các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

3.1 Tổ chức bán trú:

- Nhà trường tiếp tục tổ chức công tác bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Thời gian thực hiện: Từ sau 10h35 buổi sáng đến trước 13h30 khi bắt đầu giờ học buổi chiều.

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày và quản lý học sinh ngoài giờ học:

- Hoạt động sau giờ học chính thức và quản lý học sinh ngoài giờ được tổ chức tùy theo nhu cầu, sở thích của học sinh.

- Thời gian: Từ sau tiết học thứ 3 của buổi chiều hằng ngày. Tổng số thời gian trong ngày không quá 3 giờ đồng hồ.

- Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ: đá cầu, cờ vua, hát, vẽ, kể chuyện hoặc đọc sách, các hoạt động khác tại thư viện, sân chơi, bãi tập,... trong khuôn viên nhà trường tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được các cấp phê duyệt.

4. Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, sách và trang thiết bị dạy học

4.1. Cơ sở vật chất:

Ngay từ hè, nhà trường đã rà soát, tu bổ cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học, đảm bảo sẵn sàng các điều kiện về cơ sở vật chất để đón học sinh tựu trường.

4.2. Sách và thiết bị dạy học:

Sách dùng tối thiểu đối với mỗi HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Học sinh toàn trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Đối với môn Tiếng Anh : Lớp 1,2 sử dụng bộ sách I-Learn Smart Start của Đại Trường Phát; Lớp 3,4,5 sử dụng bộ sách Wonderful World của Bình Minh group.

- Đối với môn Tin học lớp 3,4,5 sử dụng Sách của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Bộ GD&ĐT. Lớp 2 dạy Hành trang công dân số của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Xây dựng mô hình “Thư viện 50k” tại các lớp học; trang trí và bổ sung sách cho thư viện của nhà trường theo hướng dẫn tại công văn 1900/SGDĐT-TrH ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông từ năm học 2021-2022. Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện tại lớp. Mỗi lớp phải thực hiện nghiêm túc tiết đọc thư viện vào tiết Tiếng Việt tăng cường hoặc HĐTN đảm bảo tối thiểu 02 tiết/học kì/lớp; Thực hiện tiết học thư viện đảm bảo tối thiểu 01 tiết/học kì/môn, tích hợp tiết đọc vào tiết học thư viện ở các môn TV (Nghe-nói), Đạo đức (Đọc những câu chuyện/kể chuyện về nhân vật hoặc tình huống xảy ra, môn Lịch sử (đọc những câu chuyện về nhân vật lịch sử).

Nhà trường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số

14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Khuyến khích sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, thiết bị dạy học số, đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình - sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

- Khuyến khích GV tự làm; tham gia thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học; thi thiết kế thiết bị dạy học số.

5. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ

5.1. Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho giáo viên theo hướng phát huy khả năng, năng lực và thế mạnh cá nhân.

5.2. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên:

- Trong hè, tổ chức phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trong năm học, tập trung bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, cách tổ chức giờ học, tính chủ động linh hoạt trong thực hiện chương trình,...

- Triển khai cho giáo viên tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng, SHCM, lên lớp chuyên đề do SỞ GD&ĐT thành phố tổ chức.

5.3. Nâng cao chất lượng Sinh hoạt chuyên môn:

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ, khối, trong đó chú trọng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo tuần, tháng, sinh hoạt chuyên môn toàn trường. Trong sinh hoạt chuyên môn, thực hiện theo hướng nghiên cứu bài học. Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp chỉ đạo và bồi dưỡng, thống nhất các nội dung chuyên môn; kiểm tra, giám sát và điều chỉnh việc vận dụng những nội dung, những mô hình tích cực sau SHCM ở tất cả giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia SHCM tại cụm, nhóm chuyên môn trong thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đặc biệt chú trọng phương án dạy học trực tuyến và hướng dẫn học sinh tự học ở nhà khi học sinh phải dừng tới trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018 ; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dự các hoạt động sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

2. Phó Hiệu trưởng

- Hướng dẫn tổ, khối chuyên môn sắp xếp TKB và xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, khối. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo từng môn học,.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Buổi thứ 10 triển khai học liên kết theo nhu cầu tự nguyện đăng kí của PHHS. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý trực tiếp các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các hoạt động giáo dục khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng kế hoạch. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn cấp trường về dạy học các môn học, đặc biệt khối lớp 5, dạy học Stem/Steam; Tổ chức và quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định. Tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Chú trọng nội dung đổi mới cách thức tổ chức dạy học và tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Quản lý, chỉ đạo công tác thăm lớp dự giờ của tổ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Kiểm tra, theo dõi số tiết dự giờ của giáo viên trong khối, tổ đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tiết dự giờ các môn liên kết.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác theo điều kiện thực tế của lớp, của trường.

4. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của môn học ở lớp mình giảng dạy.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, tổ chức Đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường. Thực hiện nghiêm túc tiết Chào cờ đầu tuần và Sinh hoạt lớp cuối tuần.
- Tổ chức và phát động phong trào đọc sách trong lớp. Tích cực tiết đọc thư viện (TVTC/lồng ghép vào tiết HĐTN).
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi SHCM và lên lớp chuyên đề do nhà trường tổ chức.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương, kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến giáo dục trong nhà trường.
- Kiện toàn tổ chức Đội. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động thư viện, thiết bị.

- Tuyên truyền giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức các buổi giới thiệu sách, truyện đọc cho giáo viên và học sinh.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động làm và sử dụng đồ dùng dạy học, phong trào “đọc sách thư viện” của các lớp.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp và giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức tốt cuộc thi Kể chuyện theo sách báo trong nhà trường.

- Kêu gọi, phát động GVCN và học sinh các lớp tặng lại SGK cho học sinh khóa sau. Tiếp nhận và điều tiết SGK được tặng lại cho học sinh của nhà trường, sắp xếp vào tủ sách dùng chung của thư viện nhà trường.

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường. Đối tượng kiểm tra, giám sát là cá nhân giáo viên và Tổ, khối chuyên môn. Thành phần kiểm tra, giám sát và đánh giá: Ban Giám hiệu, tổ khối trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, đại diện Ban thanh tra nhân dân, Đoàn thanh niên, tổ chức Đội.

2. Chế độ báo cáo

- Hằng tháng, học kỳ và cuối năm học, tổ trưởng tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp, báo cáo việc tổ chức, triển khai kế hoạch giáo dục về đồng chí Hiệu trưởng nhà trường. Thời gian báo cáo, chậm nhất ngày 20 hằng tháng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học An Hồng năm học 2025-2026. Kế hoạch này được triển khai tới toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng (để th/h);
- Tổ CM (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đạm